VCBF
Năng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

THỎA THUẬN CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ
SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN AGREEMENT

QUỸ MỞ CỦA VCBF/VCBF OPEN-ENDED FUNDS

(Nhà phân phối sẽ điền vào)/(to be inserted by Distributor)

SỐ ĐĂNG KÝ:
APPLICATION NUMBER:

CMND-Hộ chiếu-ĐKKD:
ID-Passport-Business Registration no.:

Số tài khoản Người sở hữu Đơn vị Quỹ của Tôi/Chúng tôi là:
My/Our Unitholder Account Number is:

Vui lòng điền đầy đủ lệnh mua này bằng chữ viết hoa và mực đen hoặc xanh, và ký vào tất cả các chỗ theo yêu cầu. Vui lòng chuyển đơn điền đầy đủ này cho Đại lý Phân phối của bạn.
Please complete this order form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, and sign it at the places indicated. Please return the completed form to your Distributor.

Tôi/Chúng tôi đề nghị ký kết Thỏa thuận Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP) với VCBF về quỹ mở như sau:
I/We wish to enter a Systematic Investment Plan (SIP) Agreement with Vietcombank Fund Management for open-ended funds:

CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ/SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN

Tôi/Chúng tôi muốn tham gia SIP với thời hạn ít nhất là 12 tháng để đầu tư hằng tháng vào (những) quỹ sau:
I/We wish to enter the SIP for a period of at least 12 months to make monthly investments in the following fund(s):

Tên quỹ/Fund Name:

Khoản đầu tư hằng tháng (bằng số) (*)/Monthly Investment Amount (in numbers) (*)

Khoản đầu tư (bằng chữ)(*)/Investment Amount (in words)(*)

(*) bằng đồng Việt Nam bao gồm giá dịch vụ phát hành/amount in Vietnam Dong including subscription fee

THAY ĐỔI KHOẢN ĐẦU TƯ/CHANGE OF SET AMOUNT

Tôi/Chúng tôi muốn thay đổi khoản đầu tư SIP hàng tháng như sau:
I/We wish to reset the monthly investment amount of my/our SIP as follows:

Tên quỹ/Fund Name:

Khoản đầu tư hằng tháng (bằng số) (*)/Monthly Investment Amount (in numbers) (*)

Khoản đầu tư (bằng chữ)(*)/Investment Amount (in words)(*)

(*) bằng đồng Việt Nam bao gồm giá dịch vụ phát hành/amount in Vietnam Dong including subscription fee

CHỮ KÝ VÀ TUYÊN BỐ/SIGNATURES AND DECLARATIONS

1. Tôi/Chúng tôi sẽ thanh toán cho khoản đầu tư SIP vào hoặc trước ngày thứ 10 của mỗi tháng. Thỏa thuận SIP được chấm dứt trong trường hợp thanh toán theo Thỏa thuận SIP không về tài khoản của quỹ trước thời hạn trên.
I/We will arrange for the payments for this SIP to be received on or before the 10th day of each month. A SIP agreement is considered terminated in case payments under the SIP agreement are not received on the fund's bank account by the above time for SIP.

2. Phí rời SIP cộng thêm giá dịch vụ mua lại được áp dụng trong trường hợp đơn vị quỹ trong SIP được bán trước ngày tròn 01 (một) năm kể từ ngày bắt đầu chương trình. Mức phí rời SIP cụ thể trong trường hợp này được công bố trên website của VCBF tại từng thời điểm, tuy nhiên phí rời SIP cộng với giá dịch vụ mua lại trong mọi trường hợp sẽ không quá 3% (ba phần trăm) trên NAV của số lượng chứng chỉ quỹ bán ra.
A SIP exit fee in addition to a redemption fee will be charged if Units purchased under the SIP agreement are redeemed in less than twelve (12) months from the commencement date of the SIP agreement. The specific SIP exit fee in such case is disclosed on VCBF's website from time to time, but together with the redemption fee shall not exceed 3.0% (three per cent) on the NAV of redeemed Units.

Nhà đầu tư /Người được ủy quyền
Account Holder/Authorised representative:

Họ tên/Full name:
(**bằng chữ**/in writing)

Chữ ký (Đóng dấu)/Signature (Seal):

Địa điểm/Plce:

Ngày(ngày/tháng/năm)
Date: (dd/mm/yyyy)

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/DISTRIBUTOR DETAILS

Mã số Đại lý phân phối/Distributor Number:

Tên Đại lý phân phối /Distributor Name:

Nhân viên nhận lệnh/Name of Person receive the Order:

Thời gian và ngày nhận /Time and Date received

Tên và Chữ ký của Nhân viên Phân phối:
Name and Signature of Distributor Officer:

Nhân viên kiểm soát/Name of Supervisory Officer:

Thời gian và ngày chuyển /Time and Date Transmitted